

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tuấn (Giáo viên)

Bà Đoàn Thị Ngọc Tuyền (Giáo viên)

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 1 đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2006, nơi sinh: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T1, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2023 (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Trần Thanh T1, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: D đường D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là cha mẹ đẻ của bị cáo (có mặt).

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Lâm Quốc V, Luật sư Văn phòng luật sư Lâm Quốc V thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Trần Bảo T2, sinh năm: 2003

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 đường Đ, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: C đường T, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Ông Trần Thanh T1, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: D đường D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2023, Trần Văn T đi bộ đến tiệm Internet tại số B D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi điện tử thì gặp bạn tên Trần Anh T3. Tại đây, T3 rủ T đi trộm cắp xe máy để lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Tới đã hỏi bạn tên Phạm Tấn P đang ngồi chơi điện tử trong tiệm Internet mượn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 59S1-664.79 làm phương tiện chở T3. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe máy chở T3 đi vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả hai đang chạy ngang qua nhà số A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì T3 nhìn thấy chiếc xe máy Honda Future, biển số 59X4-114.05 của anh Nguyễn Trần Bảo T2 để trước nhà, không có người trông coi nên T2 nói T quay đầu xe để T2 lấy trộm chiếc xe. T dừng xe cách vị trí để chiếc xe máy Honda Future khoảng 10 mét để cảnh giới, còn T2 xuống xe đi bộ đến chiếc xe máy Honda Future rồi dùng đoạn tự chế đã chuẩn bị từ trước bẻ khóa mở được công tắc xe rồi leo lên xe nổ máy tẩu thoát. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T2 quay lại tại tiệm Internet thông báo cho T biết đã bán chiếc xe vừa trộm cắp được với giá 8.000.000 đồng, T2 chia cho T 4.000.000 đồng, nhưng do trước đó T còn nợ T2 3.000.000 đồng nên T2 chỉ đưa cho T 1.000.000 đồng và số tiền này T đã tiêu xài hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Văn T và hình dấu mộc tròn của Công an P1, quận T, bên trong là 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần Jean ống dài màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng và 01 (một) đôi dép màu đen.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 59S1-664.79, số máy: JF33E0258008, số khung: RLHJF330XCY251369.

Theo Kết luận định giá tài sản số 46/HĐĐGTS ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) xe gắn máy 02 bánh hiệu Honda Future, biển số: 59X4-114.05, màu trắng – đen, số máy: JC90E0308667, số khung: 765XNY141948 có giá trị 31.833.000đ (Ba mươi một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 87/CTr-VKS-TB ngày 12 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do bị cáo Trần Văn T cùng đồng phạm có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Future, biển số: 59X4-114.05 trị giá 31.833.000 đồng của anh Nguyễn Trần Bảo T2 tại trước nhà số A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cần phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ là cha mẹ bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án theo điểm b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát thấy rằng tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo không tác động để gia đình bồi thường mà do cha mẹ bị cáo tự bồi thường cho bị hại, nên đây chỉ có thể xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án là không phù hợp; còn việc Luật sư đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp với hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát nhận thấy đã xem xét đầy đủ để đưa ra mức án phù hợp đối với bị cáo, việc cho bị cáo được hưởng án treo là không hiệu quả, bản thân gia đình bị cáo không quản lý được. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Về phần bồi thường đã xong, do đó Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Luật sư Lâm Quốc V bào chữa cho bị cáo và bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, truy tố bị cáo Trần Văn T về tội trộm cắp tài sản, Luật sư thống nhất tội danh theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, Luật sư cũng đề nghị xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha mẹ bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế; ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn. Với những lý do trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo mức án thấp nhất. Tại phiên tòa bị cáo cũng hứa không tái phạm nên việc Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị áp dụng tù có thời hạn đối với bị cáo là không cần thiết, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo: Thống nhất với phần bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị cáo không

tranh luận, bào chữa bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Trần Bảo T2 về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T về tội trộm cắp tài sản. Về bồi thường dân sự thì gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu thêm; ngoài ra anh T2 còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ý kiến của bị đơn dân sự ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Cẩm L về phân trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị cáo Trần Văn T là người dưới 18 tuổi, không có tài sản để bồi thường cho bị hại, vì vậy ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Cẩm L là cha mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh T2 số tiền 10.000.000 đồng. Về phần bồi thường dân sự ông T1 và bà L đã bồi thường xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, hình ảnh dữ liệu camera, vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 03/01/2023, Trần Văn T cùng đồng phạm Trần Anh T3 đã lợi dụng việc sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản là anh Nguyễn Trần Bảo T2 đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số: 59X4-114.05 trị giá 31.833.000đ (ba mươi một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Do đó, bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, nhưng vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm

đoạt tài sản của người khác, cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, đối tượng chủ mưu, rủ rờ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là Trần Anh T3 đã bỏ trốn, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm là người giúp sức, không phải là người chủ mưu trong vụ án. Do đó, cần xem xét các tình tiết này để áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm giản đơn, đồng thời phân hóa vai trò đối với người đồng phạm không phải là người chủ mưu trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha mẹ bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để khi quyết định hình phạt sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người phạm tội trên 18 tuổi là phù hợp với chính sách pháp luật dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần Jean ống dài màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng và 01 (một) đôi dép màu đen của Trần Văn T, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 59S1-664.79, số máy: JF33E0258008, số khung: RLHJF330XCY251369 là phương tiện Trần Văn T cùng đồng bọn sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe máy do bà Trần Nguyễn Minh C đứng tên đăng ký xe và bà C đã bán lại chiếc xe cho anh Phạm Tấn H (theo Hợp đồng mua bán xe máy ngày 06/12/2022 lập tại Văn phòng C2) nên có cơ sở xác định chiếc xe gắn máy Honda Vision thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Tấn H. Việc bị cáo T mượn chiếc xe của Phạm Tấn P (con trai anh H) để dùng vào việc phạm tội thì anh Phạm Tấn H và Phạm Tấn P không biết nên xác định không có lỗi. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

quận T đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp anh Phạm Tấn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét lại.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trần Bảo T2 đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 đồng từ ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Cẩm L (là cha mẹ đẻ của bị cáo Trần Văn T). Về phần dân sự đã bồi thường xong, anh T2 không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và mức án đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Riêng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho rằng ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Cẩm L tự bồi thường cho bị hại mà không có sự tác động từ bị cáo nên chỉ có thể xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật dân sự. Bởi lẽ, khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân như sau: *“...Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình”*. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm xét xử, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản để bồi thường cho bị hại, hiện đang phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên việc ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Cẩm L là cha mẹ đẻ của bị cáo bồi thường cho bị hại là phù hợp với quy định, vì vậy cần phải coi đây là trường hợp bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, lập luận này cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[11] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Bản kết luận điều tra vụ án hình sự và đề nghị truy tố số 92/KLĐT-Đ.CSHS ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không thể hiện trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nhằm nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án nên không có căn cứ để xem xét đề nghị này của người bào chữa. Bên cạnh đó, người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là đối tượng bỏ học sớm, khi không có tiền tiêu xài thì bị cáo cùng đồng bọn rủ nhau và chuẩn bị phương tiện để đi trộm cắp tài sản thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật; trong quá trình điều tra bị cáo đã được gia đình bảo lãnh nhưng bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Theo kết quả xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T thì bị cáo không còn cư trú tại địa phương, đã bỏ đi đâu không rõ (Bút lục 61 – 62). Như vậy, theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về

án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo, nếu cho hưởng án treo là không đúng quy định, không đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, do đó không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[12] Theo kết quả điều tra xác định đối tượng Trần Anh T3 là người chủ mưu nhưng đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định truy tìm người, đồng thời ra quyết định tách vụ án hình sự, khi nào làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[13] Đối với Phạm Tấn P là người cho Trần Văn T mượn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 59S1-664.79. Do không biết T mượn xe làm phương tiện phạm tội, đồng thời P cũng không được hưởng lợi gì từ T nên không có cơ sở xác định P đồng phạm giúp sức với Trần Văn T và Trần Anh T3.

[14] Đối với đối tượng mua chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số: 59X4-114.05 từ Trần Anh Tuấn, chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[15] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[16] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Văn T và hình dấu mộc tròn của Công an P1, quận T, bên trong

là 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần Jean ống dài màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng và 01 (một) đôi dép màu đen theo Phiếu nhập kho vật chứng số 55/PNK ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân C1

